

Số: 18 /TB-VKS-P7

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc gửi Báo cáo kết quả và chất lượng tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự Quý I/2023

Qua theo dõi việc gửi Báo cáo kết quả tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa của các đơn vị trong Quý I/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tổng hợp, thông báo như sau:

A. VỀ SỐ LIỆU

I. Số liệu do Văn phòng- Tổng hợp cung cấp:

Trong thời điểm từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 28/02/2023, VKS 2 cấp đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm 55 phiên tòa, trong đó: Phối hợp với Tòa án rút kinh nghiệm chung 28 phiên tòa; Tổ chức tham dự bằng hình thức truyền hình trực tuyến 01 phiên tòa (VKS Cẩm Phả).

II. Việc chấp hành quy định của VKSND tỉnh về việc báo cáo và gửi các tài liệu kèm theo

1. **Số liệu các đơn vị lập danh sách báo cáo về VKS tỉnh** (qua Phòng 7) tính đến hết ngày 28/02/2023 là 58 phiên tòa - chênh lệch so với số liệu thống kê - báo cáo là 03 vụ. Cụ thể: VKS Hạ Long có 01 phiên tòa ngày 14/11/2022; VKS Quảng Yên có 01 phiên tòa ngày 16/11/2022, VKS Móng Cái có 01 phiên tòa ngày 30/11/2022.

(Phòng 7 đã tổng hợp và gửi Danh sách kèm theo Thông báo).

2. Việc gửi tài liệu kèm theo Biên bản họp rút kinh nghiệm

Về cơ bản, các đơn vị đều tổ chức họp ngay sang khi tham dự phiên tòa và gửi Biên bản tổng hợp các ý kiến tham gia về VKS tỉnh đầy đủ. Các đơn vị chấp hành tốt như: Phòng 1,2,7; các VKS Hạ Long, Đông Triều, Ba Chẽ, Bình Liêu. Tuy nhiên, vẫn có đơn vị chấp hành chưa nghiêm túc việc gửi Biên bản rút kinh nghiệm và tài liệu kèm theo để Phòng 7 quản lý, theo dõi. Cụ thể:

- Không gửi tài liệu kèm theo: VKS Cẩm Phả 02 vụ, VKS Uông Bí 01 vụ
- Không gửi Biên bản họp rút kinh nghiệm: Vụ Nguyễn Đức Ngọ- Bắt, giữ người trái pháp luật của VKS Cô Tô; vụ Bùi Thế Công- Cố ý gây thương tích của VKS Cẩm Phả.
- Gửi chậm, thiếu:
 - + VKS Quảng Yên: Vụ Vũ Trường Giang- Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, tham dự ngày 24/02/2023, đến ngày 13/3/2023 mới gửi về Phòng 7 (chỉ có Biên bản họp rút kinh nghiệm và biểu chấm điểm, không có tài liệu kèm theo).
 - + VKS Đầm Hà: Vụ Phạm Thanh Tùng CDP- Mua bán trái phép chất ma túy của VKS Đầm Hà, xét xử ngày 24/02/2023, ngày 14/3/2023 Phòng 7 mới nhận được;

+ VKS Móng Cái: Vụ Lương Thị Thanh- Mua bán trái phép chất ma túy, xét xử ngày 30/11/2022; vụ Nguyễn Quốc Huy- Mua bán trái phép chất ma túy, xét xử 22/02/2023→ cả 2 vụ ngày 13/3/2023 mới gửi về Phòng 7.

B. KẾT QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Trong Quý I/2023, VKS 2 cấp đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm 55 phiên tòa, trong đó: Phòng 2 tham dự 11 vụ (phối hợp với Tòa án 06 vụ); VKS Hạ Long, Quảng Yên mỗi đơn vị tham dự 07 vụ (Quảng Yên phối hợp với Tòa án 03 vụ, Hạ Long phối hợp với Tòa án 02 vụ); VKS Cẩm Phả tham dự 06 vụ (phối hợp với Tòa án 05 vụ); VKS Uông Bí tham dự 05 vụ (phối hợp với Tòa án 04 vụ); Phòng 7, VKS Vân Đồn tham dự 04 vụ (Phòng 7 phối hợp với Tòa án 02 vụ); VKS Đà Nẵng tham dự 03 vụ- đều phối hợp với Tòa án; Phòng 1, VKS Móng Cái tổ chức tham dự 02 vụ (Phòng 1 phối hợp với Tòa án 01 vụ); VKS Đông Triều, Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô mỗi đơn vị tham dự 01 vụ (Bình Liêu, Cô Tô phối hợp với Tòa án). Phòng 3, VKS Tiên Yên, Hải Hà không tổ chức tham dự phiên tòa.

- Qua nghiên cứu các Biên bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, nhận xét và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng phiên tòa của các đơn vị gửi về, VKS tỉnh thấy:

+ Nhìn chung các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tham dự và họp rút kinh nghiệm sau phiên tòa, đảm bảo mục đích, yêu cầu và hướng dẫn của VKS tỉnh. Các ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá đúng thực chất về ưu điểm của KSV từ tác phong, trang phục; phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; công bố cáo trạng, trình bày luận tội, tham gia xét hỏi, tranh luận và kiểm sát sau phiên tòa. Đồng thời, mạnh dạn tham gia, góp ý, chỉ ra những tồn tại, thiếu sót, giúp cho KSV khắc phục kịp thời, thực hiện tốt hơn nữa trong các phiên tòa tiếp theo.

+ Đối với các KSV được tham dự phiên tòa đã thực hiện tương đối tốt công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa; nghiên cứu kỹ hồ sơ, nắm chắc các chứng cứ buộc tội, gỡ tội; các tình tiết liên quan đến việc định tội danh, định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); chuẩn bị đề cương xét hỏi, đề cương tranh luận; dự kiến các tình huống phát sinh tại phiên tòa để tập trung xét hỏi, tranh luận những người tham gia tố tụng nhằm làm rõ những vấn đề còn mâu thuẫn; chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ động cơ, mục đích, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo; hoặc làm rõ một số tình tiết có liên quan tới việc xác định tội danh, xem xét quyết định hình phạt và xử lý các đối tượng có liên quan. Thông qua việc xét hỏi và tranh tụng, một số KSV đã thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật và kiến nghị phòng ngừa.

- Cán bộ giúp việc cho KSV tại một số phiên tòa có phân công cán bộ giúp việc đã làm tốt nhiệm vụ của mình; chủ động phối hợp với KSV, Hội đồng xét xử (HĐXX) trình chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được số hóa, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù trước đó khi HĐXX xét hỏi bị cáo chỉ khai báo chung chung.

Kết quả tổ chức, tham dự phiên tòa trong Quý I/2023 do các đơn vị tự đánh giá, nhận xét, chấm điểm và xếp loại đối với 55 phiên tòa: Đã tổ chức cho 348 lượt KSV, Kiểm tra viên (KTV) và Chuyên viên tham dự. Số KSV được rút kinh nghiệm là 57 người, trong đó: Đạt loại Tốt: 01 người, đạt loại Khá: 56 người.

II. VỀ CHẤT LƯỢNG

1. Phiên tòa tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến 2 cấp, có kết nối với VKS các tỉnh thuộc Cụm thi đua số 3- VKSND tối cao

VKS tỉnh đã lựa chọn phiên tòa ngày 15/12/2022, xét xử bị cáo Châu Thanh Sơn, về tội: “Trộm cắp tài sản”, “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” do VKS Cảm Phả THQCT và kiểm sát xét xử; phối hợp với các đơn vị thuộc Cụm thi đua số 3 tổ chức cho VKS 2 cấp các tỉnh: Quảng Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La tham dự trực tuyến phiên tòa. Sau khi tham dự phiên tòa, các đơn vị đã có biên bản tổng hợp ý kiến tham gia và gửi về VKS tỉnh (qua Phòng 7) để tổng hợp và ban hành Thông báo số 06/TB-VKS-P7 ngày 03/01/2023 gửi tới các đơn vị trong tỉnh và các VKS thuộc Cụm thi đua số 3.

2. Ưu điểm

* *Phiên tòa ngày 10/01/2023, xét xử vụ Quách Văn Toàn (CĐP), về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phòng 1*

- Phần xét hỏi:

+ KSV công bố Cáo trạng to, rõ ràng, có sự giao lưu với những người tham dự phiên tòa, kết hợp trình chiếu để người tham dự phiên tòa nắm rõ nội dung Cáo trạng.

+ Chuẩn bị nghiên cứu kỹ hồ sơ trước khi tham gia phiên tòa, dự kiến các tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa; tích cực, chủ động trong việc tham gia xét hỏi, bổ sung các nội dung mà Hội đồng xét xử chưa hỏi để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm.

+ Bao quát phiên tòa tốt, theo dõi cập nhật đầy đủ diễn biến phiên tòa nên các câu hỏi đặt ra không lặp lại những câu hỏi mà HĐXX đã xét hỏi; cách đặt câu hỏi ngắn gọn, có trọng tâm và kết hợp với việc trình chiếu, sử dụng có hiệu quả tài liệu đã được số hóa tại phiên tòa.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Chấm khai số ma túy thu giữ là hàng kém chất lượng nên đã tiêu hủy và bị cáo Toàn khai là không đúng, KSV đã cho các bị cáo đối chất, và đấu tranh với bị cáo Toàn về diễn biến trong việc giao dịch mua bán ma túy, các bị cáo có thử ma túy trước khi mua hay không? Trước những lời khai nhận của bị cáo Toàn bị cáo Chấm đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Toàn quanh co chối tội về việc không khai hành vi đồng phạm của bị cáo Lê Văn Sơn, KSV đã viện dẫn các chứng cứ và trình chiếu tài liệu tại phiên tòa làm rõ nội dung, diễn biến sự việc, bị cáo Toàn đã phải thừa nhận hành vi cùng với bị cáo Sơn bàn bạc cho bị cáo Lường Văn Lượng đi sang nước Lào làm con tin để bị cáo Toàn mua bán ma túy.

- Phần tranh luận:

+ KSV trình bày luận tội to, rõ ràng, mạch lạc, có điểm nhấn.

+ Trong phần tranh luận, KSV đã kịp thời ghi chép quan điểm bào chữa của Luật sư, tranh luận, đối đáp tất cả các nội dung trên cơ sở quy định của pháp luật và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và bảo vệ thành công Cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh Hùng có quan điểm bị cáo là người bán ma túy, đã khai nhận hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết “Tự

"thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. KSV đã đối đáp lại căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo đủ cơ sở kết luận bị cáo Hùng tham gia bán ma túy nhiều lần với số lượng lớn; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và không có căn cứ áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS như Luật sư đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Toàn có quan điểm cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai ra những lần mua bán ma túy trước đó, cũng như hành vi của các bị cáo khác nên được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. KSV đã lập luận, đối đáp để bác bỏ quan điểm của Luật sư khi đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" là không có căn cứ, vì việc hợp tác của bị cáo phải được Cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản.

*** Phiên tòa ngày 29/12/2022, xét xử vụ Vũ Ngọc Huân, về tội: "Vi phạm quy định về an toàn lao động" của Phòng 2**

- Tác phong của Kiểm sát viên: trang phục đúng quy định của ngành; thái độ bình tĩnh, tự tin, ứng xử đúng mực thể hiện được bản lĩnh của KSV giữ quyền công tố trong suốt quá trình diễn ra phiên tòa.

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Khi được hỏi quan điểm về phần thủ tục cũng như sự vắng mặt của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng, KSV đã viện dẫn các căn cứ điều luật để nêu quan điểm việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

- Phần xét hỏi tại phiên tòa:

+ KSV công bố Cáo trạng to, rõ ràng, có điểm nhấn;

+ KSV có sự chuẩn bị, nghiên cứu hồ sơ và dự kiến các câu hỏi, các phương án tranh tụng khi xét xử tại phiên tòa; bên cạnh việc xét hỏi, đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, KSV còn lồng ghép việc giáo dục pháp luật, có tính thuyết phục đối với bị cáo và những người tham dự phiên tòa.

+ Quá trình xét hỏi, khi bị cáo quanh co, phủ nhận việc bắn thân không biết các máy sản xuất dầu DMC từ số 01 đến số 04 chưa được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng, khi ký nghiệm thu đọc thấy văn bản ghi rõ từ máy số 01 đến máy số 12 đã kiểm định nên bị cáo mới ký. KSV đã công bố tài liệu điều tra xác định cơ quan chức năng mới kiểm định từ máy số 05 đến máy số 12, còn từ máy số 01 đến máy số 04 chưa được kiểm định nhưng bị cáo vẫn ký vào biên bản nghiệm thu. Đồng thời, KSV giải thích cho bị cáo biết việc với tư cách là Giám đốc phụ trách sản xuất kinh doanh, bị cáo phải biết được các máy móc đó đã được kiểm định chất lượng chưa? có đảm bảo an toàn trước khi đưa vào vận hành sản xuất không?

- Phần tranh luận tại phiên tòa: Luận tội được chuẩn bị tốt, đã viện dẫn và đánh giá chứng cứ ngắn gọn, đầy đủ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo. Từ đó, đề xuất áp dụng căn cứ pháp luật và mức hình phạt cơ bản đảm bảo đúng quy định, có tính thuyết phục cao.

*** Phiên tòa ngày 16/01/2023, xét xử vụ Nguyễn Văn Hùng, về tội: “Buôn bán hàng cấm” của VKS Hạ Long**

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV đã kiểm sát chặt chẽ phần khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, khi nhận xét về thành phần HĐXX đã viện dẫn Điều luật đầy đủ; đối với sự vắng mặt người làm chứng, KSV đã căn cứ quy định tại Điều 293 BLTTHS, yêu cầu (đề nghị) HĐXX công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra theo Điều 308 BLTTHS.

- Phần tranh tụng:

+ KSV công bố Cáo trạng và trình bày Luận tội to, rõ ràng, mạch lạc, có điểm nhấn và có sự giao lưu với những người tham dự phiên tòa.

+ Xét hỏi:

+) Chủ động tham gia xét hỏi, cách đặt câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, các câu hỏi không trùng lặp với nội dung câu hỏi Chủ tọa phiên tòa đã hỏi. Qua xét hỏi đã làm rõ nội dung vụ án, hành vi phạm tội, mục đích mua pháo nổ về để bán kiếm lời trong dịp Tết Nguyên đán của bị cáo.

+) Làm rõ mối quan hệ giữa bị cáo và đối tượng bán pháo cho bị cáo, do sơ bị phát hiện bị cáo đã xoá hết liên lạc sau khi nhận được pháo; làm rõ ý thức chủ quan của đối tượng Đinh Văn Quyên là người đi cùng xe chở pháo với bị cáo nhưng không biết bị cáo chở pháo nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình xét hỏi, KSV đã (yêu cầu) đề nghị Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Tranh luận: Luận tội viết đúng mầu. Sau khi phân tích, nhận định và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, KSV đã lồng ghép với việc phổ biến, giáo dục và tuyên truyền pháp luật đến mọi người có mặt trong Hội trường xử án về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm trong đó có pháo nổ đặc biệt trong thời điểm tết Nguyên đán sẽ bị xử lý nghiêm minh; phiên tòa còn được phát thanh đến 33 phường, xã trên địa bàn thành phố.

*** Phiên tòa ngày 09/02/2023 xét xử bị cáo Nguyễn Công Hoan về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của VKS Hạ Long**

- Phần thủ tục: KSV nêu đầy đủ nhận xét thành phần HĐXX theo Điều 254, 301 BLTTHS; nêu đủ căn cứ Điều 293 BLTTHS sự vắng mặt người làm chứng và đề cập việc công bố lời khai của họ trong quá trình xét hỏi theo Điều 308 BLTTHS.

- Phần tranh tụng:

+ KSV công bố Cáo trạng và trình bày Luận tội to, rõ ràng, có điểm nhấn.

+ Xét hỏi: Đặt câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, các câu hỏi không trùng lặp với câu hỏi HĐXX đã hỏi, đã làm rõ các nội dung để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như: Bị cáo chọn mua xe mô tô trả góp nhãn hiệu Honda SH vì có giá trị cao; sau khi bán xe cho anh Trần Bá Điện, có tiền nhưng bị cáo lại sử dụng chi tiêu cá nhân hết mà không sử dụng số tiền đó để trả cho ngân hàng; đối với chiếc xe mô tô mua trả góp lần thứ 2, bị cáo được chị Phạm Thị Bích Hậu thông báo là hồ sơ vay trả góp không được phê duyệt và yêu cầu bị cáo mang xe về Cửa hàng để làm việc nhưng bị cáo lại đổi chị Hậu là sẽ chuyển sang trả thẳng, mặc dù lúc đó bị cáo không có tiền và sau đó lại làm giả giấy tờ bán xe mô tô cho anh Điện, khi có tiền bị cáo lại sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không trả lại cho chị Hậu, chứng tỏ, bị cáo có ý

định chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu trước khi chủ sở hữu chuyển giao tài sản cho bị cáo. Ngoài ra, đã xét hỏi làm rõ phần bồi thường dân sự.

+ Luật tội viết đúng mẫu hướng dẫn; Viện dẫn đánh giá chứng cứ, phân tích được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, động cơ mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS. Qua đó nêu được bài học phòng ngừa, giáo dục chung cho bị cáo và những người tham dự phiên tòa. Đề xuất áp dụng căn cứ cơ bản đúng pháp luật, mức hình phạt đúng quy định.

*** Phiên tòa ngày 07/9/2022 xét xử bị cáo Tạ Đình Công (CĐP), về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" của VKS Quảng Yên**

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV kiểm sát tốt hoạt động của HĐXX khi tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa, có viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp luật quy định tại BLTTHS và có quan điểm rõ ràng về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

- Phần tranh tụng:

+ KSV công bố Cáo trạng và trình bày Luận tội to, rõ ràng, có điểm nhấn;

+ Quá trình xét hỏi, KSV đã tập trung làm rõ những cấu thành cơ bản của tội phạm và hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ TNHS liên quan đến việc đề nghị HĐXX quyết định hình phạt chính và áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (cả 3 bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; đều thành khẩn tự nguyện khai báo, gia đình không có ai được Nhà nước tặng danh hiệu, huân, huy chương).

+ Luật tội viết đúng mẫu, nêu bật được nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo; viện dẫn chứng cứ có phân tích, đánh giá cùng các tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nêu được bài học phòng ngừa kết hợp với giáo dục, tuyên truyền pháp luật.

*** Phiên tòa ngày 28/12/2022 xét xử bị cáo Đàm Trì Hùng (CĐP), về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" của VKS Ba Chẽ**

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV đã bao quát tốt toàn bộ phiên tòa, ghi chép đầy đủ phần thủ tục phiên tòa. Khi phát biểu quan điểm về phần thủ tục và sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, KSV đã nêu đầy đủ căn cứ pháp luật được quy định trong BLTTHS; đồng thời, đề nghị Chủ tọa công bố lời khai của người làm chứng trong quá trình xét xử.

- Phần tranh tụng:

+ KSV công bố Cáo trạng và trình bày Luận tội to, rõ ràng.

+ Có sự chuẩn bị, nghiên cứu kỹ lưỡng, dự kiến xét hỏi và tình huống phát sinh tại phiên tòa nên chủ động trong xét hỏi, đặt nhiều câu hỏi đối với các bị cáo để làm rõ trong quá trình điều tra các bị cáo có bị ai đánh đập, ép cung không? Lời khai của các bị cáo có khách quan, tự nguyện không? Bị cáo Hoàng Đình Thủy bán ma túy bao giờ chưa, mục đích bị cáo mua ma túy của bị cáo Hùng để làm gì? Bị cáo Hùng đã đưa ma túy cho bị cáo Đỗ Văn Bốn đi bán bao nhiêu lần? Bị cáo Hùng đã mua ma túy của người nam giới không quen biết tại Hải Phòng bao nhiêu lần? Từ đó làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Luật tội viết cơ bản đúng mẫu; đã viện dẫn, phân tích, đánh giá chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội; phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết định khung tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị mức hình phạt phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, còn một số phiên tòa: *Các vụ Nguyễn Thái Long- Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Văn Hùng- Buôn bán hàng cấm (đều của VKS Hạ Long); vụ Ngô Đức Minh CDP - Mua bán trái phép chất ma túy” của VKS Cẩm Phả; Các vụ Nguyễn Anh Tuấn- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; vụ Nguyễn Việt Hưng (CDP)- Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản, Hủy hoại tài sản và Gây rối trật tự công cộng (đều của Phòng 2)...* được các đơn vị đánh giá, nhận xét có nhiều ưu điểm, chấm điểm đạt từ 80 trở lên (thang điểm 85).

3. Về tồn tại, thiếu sót

3.1. Các phiên tòa có nhiều tồn tại, thiếu sót

* *Phiên tòa ngày 29/12/2022, xét xử vụ án Vũ Xuân Phòng (CDP), về tội: “Cướp tài sản”, của VKS Đà Nẵng*

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Khi phát biểu quan điểm nhận xét về phần thủ tục, KSV nêu viễn dẫn các điều luật trước khi nhận xét về thủ tục bắt đầu phiên tòa mới đảm bảo tính logic.

+ Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi rõ các bị cáo về ngày nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử có đảm bảo thời hạn 10 ngày trước ngày mở phiên tòa hay không? Bị cáo Đặng Tuấn Hùng là người dân tộc Sán Chỉ, nhưng chưa hỏi bị cáo có thể nghe, nói, đọc, hiểu tiếng Việt hay không là chưa đảm bảo quy định tại Điều 29 BLTTHS.

+ Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo chữa có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cũng như quan điểm của những người này về sự vắng mặt của người làm chứng.

+ Thẩm phán hỏi những người bào chữa có đề nghị thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng khi chưa giải thích quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại Điều 73 BLTTHS.

Nhu vậy, KSV không phát hiện ra các vấn đề trên và yêu cầu Thẩm phán thực hiện và khi phát biểu quan điểm nhận xét về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, KSV chưa nêu quan điểm của VKS về việc có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, đưa thêm tài liệu đồ vật ra xem xét tại phiên tòa hay không là chưa đầy đủ.

- Phần xét hỏi:

+ KSV chưa hỏi rõ vị trí đánh, thương tích của bị hại như thế nào? Chiếc xe mô tô bị cáo Phòng đi đòi nợ là của ai? Chưa hỏi bị cáo Hùng đã sử dụng số tiền 1 triệu đồng do bị cáo Luân ăn chia sau khi cướp tài sản như thế nào?

+ Các bị cáo Luân, Hùng là người dưới 18 tuổi, quá trình xét hỏi KSV chưa kết hợp giải thích pháp luật về tình tiết tăng nặng TNHS “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đã áp dụng đối với bị cáo Phòng để các bị cáo, người tham gia tố tụng và những người tham dự phiên tòa hiểu rõ.

+ KSV đặt câu hỏi còn trùng lặp với câu hỏi Thẩm phán về việc bồi thường dân sự và số tiền các bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại. Quá trình xét hỏi, KSV chưa làm nổi bật được vai trò chủ mưu của bị cáo Phòng (có sự phân công, lên kế hoạch, mục đích cướp tài sản...) mà chỉ tập trung hỏi rõ về hành vi dùng vũ lực của các bị cáo (Đinh Văn Dũng, Luân, Hùng) để chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone XSMax của anh Nguyễn Văn Quảng là chưa đầy đủ.

* Phiên tòa ngày 06/01/2023, xét xử vụ án Nguyễn Văn Duẩn (CĐP), về tội: “Cố ý gây thương tích” của VKS Quảng Yên.

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Thẩm phán - Chủ tọa chưa giải thích cho các bị cáo về việc vắng mặt bị hại, một số người làm chứng, các bị cáo có quyền đề nghị hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 297 BLTTHS và hỏi ý kiến các bị cáo, KSV không phát hiện ra để yêu cầu Chủ tọa thực hiện. KSV phát biểu về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa còn thiếu nội dung nhận xét về thành phần HĐXX quy định tại Điều 254 BLTTHS.

Khi nêu quan điểm về việc bị hại vắng mặt lần 2 không có lý do và sự vắng mặt của một số người làm chứng tại phiên tòa, KSV không đề cập nội dung đề nghị HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa quy định tại Điều 308 BLTTHS là chưa đảm bảo.

- Phần tranh tụng:

+ KSV hỏi bị cáo Vũ Văn Thời sử dụng hung khí (mũ cối) để đập vào đầu bị hại là anh Nguyễn Xuân Tưởng đánh gây thương tích theo chiều, hướng nào? nhưng chưa rõ phần nào của mũ cối đập vào bị hại gây chấn thương phần mềm ở đầu.

+ Theo nội dung cáo trạng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai ban đầu các bị cáo Nguyễn Đức Hiền, Ba và Thời nghe điện thoại của Duẩn chỉ là gọi đến nói về việc Duẩn bị đánh, chưa phát sinh việc Duẩn kích động đánh nhau. Sau khi các bị cáo điều khiển xe ô tô đến nơi, thì Duẩn mới hô hào kích động đánh nhau, do đó việc Cáo trạng, Luận tội xác định xe mô tô và 02 điện thoại của Duẩn và Hiền là công cụ, phương tiện phạm tội và đề nghị tuyên tịch thu sung Ngân sách là không chính xác, mà phải trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. (Bản án sơ thẩm đã quyết định trả lại cho bị cáo Hiền xe mô tô và 02 điện thoại di động cho Hiền, Duẩn).

+ Về Cáo trạng, Luận tội:

+) Nhân thân của bị cáo Đàm Quang Ba năm 2014, đã bị TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên Cáo trạng, Luận tội vẫn nhận định và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng.

+) Luận tội: Vụ án có 4 bị cáo nhưng chỉ nêu “Hành vi *của bị cáo* không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác...”; chưa phân tích làm nổi bật tính chất côn đồ của các bị cáo trong khi các bị cáo bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là chưa đầy đủ. Nhận định việc xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án còn nêu chung chung “*có liên quan đến vụ án, cần xử lý theo quy định của pháp luật*” là chưa đảm bảo và việc đề nghị xử lý số vật chứng, tài sản đã thu giữ của bị cáo Hiền, Duẩn là chưa chính xác như đã nêu ở trên.

Về trách nhiệm dân sự: KSV nhận định: “...bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 279.168.156 đồng là không phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy cần áp dụng Điều 590 BLDS buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng từ 20- 30 triệu đồng” là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 590 BLDS năm 2015, cần nêu chi tiết cụ thể những khoản tiền được chấp nhận.

* Phiên tòa ngày 09/02/2023, xét xử vụ án Lê Hồng Sơn (CĐP), về tội: “Cướp tài sản” của VKS Quảng Yên

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Thẩm phán- Chủ tọa chỉ hỏi các bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa, không hỏi các bị cáo có đảm bảo

thời hạn ít nhất 10 ngày trước khi mở phiên tòa theo quy định tại Điều 286 BLTTHS không? Khi phát biểu quan điểm không nêu căn cứ pháp luật quy định tại Điều 423 BLTTHS (trong vụ án có các bị cáo là người dưới 18 tuổi) là chưa đầy đủ.

- Phản tranh tụng:

+ Về Cáo trạng:

+) Sử dụng một số từ chưa chuẩn xác như “xe máy” (xe mô tô); “biển số” (biển kiểm soát);

+) Nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS chưa chính xác: Bị cáo Vũ Khánh Ly là người dưới 18 tuổi, bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Mặc dù, không có quy định loại trừ chủ thể bị áp dụng tình tiết tăng nặng, tuy nhiên cần xác định một số vấn đề khi tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cần xem xét vấn đề về độ tuổi, mức độ phát triển về thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người phạm tội được quy định tại Điều 416 BLTTHS để áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo Ly. (Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Ly).

Cáo trạng nhận định về các đối tượng Đàm Trí Nguyên (sinh ngày 13/12/2006) và Trần Văn Trung (sinh ngày 22/12/2006) có tham gia chuẩn bị hung khí, đi cùng các bị cáo đến nơi xảy ra vụ án, nhưng không biết mục đích cướp tài sản của các bị cáo, không trực tiếp tham gia đuổi đánh bị hại để chiếm đoạt tài sản nên không đồng phạm với các bị cáo; không tố giác hành vi cướp tài sản của các bị cáo tuy nhiên không đủ tuổi truy cứu TNHS về tội: “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 389 BLHS là chưa chính xác (Điều 389 BLHS - Che giấu tội phạm); bị cáo Ly ra đầu thú nhưng nêu thiếu tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xét hỏi: KSV có tham gia xét hỏi nhưng chưa hỏi đến cùng, làm rõ các tình tiết của vụ án như tại phiên tòa các bị cáo khai trong cốp xe của anh Phạm Tiến Lợi có 01 ví da màu nâu bên trong có tiền ngoại tệ không rõ tiền nước nào và chiếc áo sơ mi trắng nhưng không hỏi tiếp để làm rõ số tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Các bị cáo khai Trịnh Văn Huy dùng cán cây sắt gắn đầu dao bầu đánh vào chân anh Lợi, Ly dùng tay chân đánh nhưng theo Giấy chứng nhận thương tích và Kết luận giám định pháp y thương tích thể hiện anh Lợi còn có vết thương ở đầu, tuy nhiên chưa làm rõ là do ai gây ra.

+ Luận tội trích dẫn chứng cứ dài, mang tính liệt kê; không nhận định, đánh giá giá trị chứng minh tội phạm của các chứng cứ được viện dẫn. Nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo còn dài dòng. Khi nhận định về các tình tiết giảm nhẹ TNHS để áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Tiến Hiếu mức hình phạt dưới khung là chưa chính xác, vì bị cáo có vai trò đồng phạm thứ yếu, có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS.

3.2. Tồn tại, thiếu sót theo từng dạng cụ thể

* Phản thủ tục bắt đầu phiên tòa

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi bị cáo về việc đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử được bao nhiêu ngày, có đúng thời gian quy định tại Điều 286 BLTTHS hay chưa, nhưng KSV không phát hiện được và yêu cầu Chủ tọa phiên tòa

thực hiện (vụ *Ngô Văn Quyền (CDP)- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của VKS *Vân Đồn*; Các vụ *Lưu Văn Sơn- Mua bán trái phép chất ma túy và vụ Phạm Quốc Tuấn- Tàng trữ trái phép chất ma túy- đều của VKS *Uông Bí**; vụ *Nguyễn Tiến Quyết- Trộm cắp tài sản của VKS *Bình Liêu**).

- Một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng KSV không yêu cầu Thẩm phán hỏi các bị cáo có đề nghị hoãn phiên tòa không? Khi phát biểu về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến, KSV chưa viện dẫn căn cứ pháp luật tại Điều 308 BLTTHS quy định về việc nếu xét thấy cần thiết thì HĐXX có thể công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra là chưa đầy đủ: *Vụ Trần Kim Hùng (CDP) phạm các tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của VKS *Quảng Yên*; vụ Trần Đức Long (CDP) phạm tội: "Cố ý gây thương tích" của VKS *Đông Triều*; vụ *Lương Thị Thành- Mua bán trái phép chất ma túy của VKS *Móng Cái**.*

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi KSV và các bị cáo về việc có cung cấp thêm đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác tại phiên tòa theo quy định tại Điều 305 BLTTHS hay không, nhưng KSV chưa phát hiện ra để yêu cầu Thẩm phán thực hiện (vụ *Trương Văn Huy CDP- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của VKS *Móng Cái**).

* Phản xét hỏi:

- Chủ tọa phiên tòa không hỏi bị cáo nội dung Cáo trạng KSV công bố có giống như Cáo trạng bị cáo đã được nhận hay không mà chỉ hỏi “đã nghe rõ chưa” là chưa đầy đủ (vụ *Ngô Văn Quyền CDP- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của VKS *Vân Đồn**)

- Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai không đồng nhất về việc ai là người khởi xướng việc sử dụng ma túy ở quán Bar, nội dung này cả Thẩm phán và KSV đều đã hỏi nhưng đặt câu hỏi không rõ ràng, thoát ý và chưa buộc được vấn đề cần hỏi. Phiên tòa có phân công cán bộ giúp việc, nhưng không trình chiếu tài liệu, chứng cứ đã được số hóa để đấu tranh với bị cáo về mâu thuẫn như trình chiếu lời khai của những người làm chứng để bác bỏ lời khai của bị cáo tại phiên tòa (vụ *Nguyễn Danh Hiệu- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của VKS *Vân Đồn**).

- Thẩm phán - Chủ tọa công bố Kết luận giám định nhưng không nêu ma túy thu giữ là loại gì; công bố lời khai của người chứng kiến nhưng không nêu rõ tư cách tham gia tố tụng của những người này, tuy nhiên KSV không phát hiện được để yêu cầu Chủ tọa thực hiện bổ sung (vụ *Lâm Như Toán- Tàng trữ trái phép chất ma túy của VKS *Uông Bí**).

- *Vụ Tô Hoàng Kim Bảo (CDP)- Mua bán trái phép chất ma túy của VKS *Đàm Hà**: Một số câu hỏi của KSV còn trùng lặp với nội dung HĐXX đã hỏi như hỏi bị cáo Bảo về nội dung bị cáo Dịp Siu Tuyền giới thiệu đối tượng Dũng cho bị cáo Bảo để bán ma túy; KSV cần hỏi thêm Tuyền về việc giới thiệu đối tượng Dũng như thế nào thông qua lời nói, mục đích, thống nhất ý chí cùng đi bán ma túy như thế nào, có ai biết không? Bị cáo Bảo khai số tiền có được do bán ma túy vào ngày 11/9/2022, nhưng KSV không hỏi lại để làm rõ số tiền lần đầu tiên Bảo mua ma túy do đâu mà có. Trong quá trình xét hỏi, chưa linh hoạt kết hợp trình chiếu bản ảnh vật chứng ma túy đã thu giữ; đồng thời, làm rõ đặc điểm loại ma túy “cỏ Mỹ” về

màu sắc, kích thước, chủng loại là chất rắn, lỏng hay thảo mộc... cách sử dụng; thông qua đó tuyên truyền, giải thích pháp luật về loại ma túy mới được bổ sung trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 57/2022 của Chính phủ để các bị cáo và những người tham dự phiên tòa hiểu rõ hơn.

- *Vụ Trương Văn Huy (CDP)- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của VKS Móng Cái:* Tại phiên tòa, bị cáo Đào Bích Ngọc khai bị cáo Huy là người nghiền ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng nhưng KSV chưa hỏi rõ về nội dung này; Khi xét hỏi bị cáo Lý Văn Chung cần hỏi kỹ hơn tại quán Karaoke ai là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cụ thể là những dụng cụ gì để làm rõ vai trò của bị cáo Ngọc cũng như hành vi của cháu Nguyễn Khánh Ninh. Quá trình xét hỏi, chỉ trình chiếu Cáo trạng là chưa khai thác hết hiệu quả của hồ sơ điện tử như: Khi các bị cáo khai không nhớ rõ lên tầng nào của nhà nghỉ để sử dụng ma túy nhưng KSV không công bố tài liệu chứng cứ, trình chiếu bản ảnh hiện trường để đấu tranh làm rõ hơn; bị cáo Huy khai không sử dụng ma túy, KSV đã công bố lời khai của Huy trong quá trình điều tra và Kết luận giám định nước tiểu của Huy để đấu tranh, nhưng khi lập luận chưa gãy gọn, xúc tích.

- *Vụ Nguyễn Tiến Quyết- Trộm cắp tài sản của VKS Bình Liêu:* một số câu hỏi còn trùng lặp với nội dung HDXX đã hỏi bị cáo. Vụ án có chuẩn bị tài liệu để trình chiếu nhưng quá trình xét xử không sử dụng, cần trình chiếu bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng, sơ đồ hiện trường để làm rõ hơn hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Vụ Lương Thị Thanh- Mua bán trái phép chất ma túy của VKS Móng Cái:* Phiên tòa sau khi KSV trình bày Luận tội, rút một phần quyết định truy tố của VKS, Thẩm phán- Chủ tọa quay lại phần xét hỏi, KSV đã chủ động tham gia xét hỏi nhưng nội dung xét hỏi còn sơ sài, nhiều câu hỏi còn trùng lặp với nội dung Chủ tọa đã xét hỏi trước đó; Chưa đấu tranh quyết liệt với bị cáo về lần bán ma túy cho đối tượng An như nội dung thỏa thuận, cách thức giao dịch, chuyển tiền; nhận thức về việc bị cáo quay lại gốc cây cột điện để lấy túi ma túy nhưng không thấy, để làm rõ việc rút một phần quyết định truy tố của VKS tại phiên tòa đối với lần bán ma túy ngày 21/6/2022 của bị cáo là có căn cứ (bị cáo khai chưa được An thanh toán tiền bán ma túy và không biết An đã lấy được ma túy hay chưa nên bị cáo cho rằng ngày 21/6/2022 chưa bán được ma túy cho An). Lê ra KSV cần xét hỏi kỹ hơn làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của Thanh về nguồn gốc số tiền 8 triệu đồng thu giữ tại phòng trọ của bị cáo do bị cáo khai trước đó không có tiền nên được các đối tượng Nam và Chính cho ma túy để bán lấy tiền sinh hoạt, nhưng thực tế số tiền này có trước khi bị cáo xin được ma túy.

4. Nội dung khác

Qua theo dõi, tổng hợp số liệu và nghiên cứu các Biên bản họp rút kinh nghiệm do các đơn vị gửi về, VKS tỉnh thấy cần lưu ý các đơn vị như sau:

- Trong biên bản họp rút kinh nghiệm không nêu số người tham dự phiên tòa, chỉ ghi số người tham dự cuộc họp; các cuộc họp rút kinh nghiệm chung giữa 2 ngành chỉ nêu chung số người tham dự cuộc họp, không ghi số lượng KSV, Kiểm tra viên và chuyên viên đã tham dự phiên tòa là chưa đầy đủ như: VKS Cảm Phản: *Vụ Ngô Đức Minh, phạm tội:* “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; VKS Uông Bí: *Vụ Lưu Văn Sơn, phạm tội:* “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các vụ *Phạm Quốc Tuấn, Nguyễn Mạnh Hưng, phạm tội:* “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”...

- Biên bản tham gia góp ý chưa đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Cụ thể:

+ Vụ Quách Văn Toàn (CĐP)- Mua bán trái phép chất ma túy của Phòng 1 không có nội dung góp ý về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa;

+ Vụ Đỗ Tiến Đạt (CĐP)- Có ý gây thương tích của VKS Quảng Yên: Đây là vụ án có nhiều vi phạm, thiếu sót về Cáo trạng, Luận tội nhưng nội dung tham gia góp ý còn chung chung và quá sơ sài (VKS tỉnh đã ban hành Thông báo rút kinh nghiệm riêng đối với vụ án).

- Các biên bản rút kinh nghiệm tham dự phiên tòa của VKS Uông Bí về nội dung các ý kiến nhận xét cơ bản giống nhau cả về phần ưu điểm và tồn tại (sao chép từ biên bản phiên tòa này sang biên bản phiên tòa khác).

- Mặc dù VKS tỉnh đã có biểu điểm gửi các đơn vị nhưng đối với vụ án không có Luật sư, Người bào chữa, tại phiên tòa, sau khi VKS luận tội bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không tranh luận (thể hiện tại tóm tắt diễn biến phiên tòa của KSV) nhưng đơn vị vẫn chấm điểm phần tranh luận là chưa đúng. Cụ thể:

+ Vụ Vũ Ngọc Huân, phạm tội: "Vi phạm quy định về an toàn lao động" của Phòng 2 *chấm điểm tranh luận 13/15 điểm*;

+ Vụ Tô Hoàng Kim Bảo CĐP- Mua bán trái phép chất ma túy của VKS Đà Nẵng: Đơn vị chấm điểm phần xét hỏi tại phiên tòa đạt 60/75 điểm, gồm điểm đọc Cáo trạng, Luận tội, xét hỏi, luận tội và tranh luận, trong đó "Tranh luận: đạt 15/15 điểm (thực tế phiên tòa không có tranh luận),

- Có tổ chức tham dự phiên tòa nhưng không gửi biên bản rút kinh nghiệm cùng tài liệu kèm theo về VKS tỉnh kịp thời, dẫn đến Phòng nghiệp vụ không có số liệu để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề của đơn vị, cũng như nhận xét đánh giá trình độ, năng lực của KSV được tham dự phiên tòa (*có danh sách cụ thể gửi kèm theo Thông báo này*).

C. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN

VKSND tỉnh yêu cầu các đơn vị tổ chức họp, rút kinh nghiệm nghiêm túc những tồn tại, thiếu sót nêu trong Thông báo này; đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tăng cường tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa, trong đó nên lựa chọn một số phiên tòa tổ chức tham dự bằng hình thức truyền hình trực tuyến và phân công cán bộ giúp việc thực hiện trình chiếu hình ảnh, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được số hóa nhằm đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra.

2. Sau khi tham dự phiên tòa, đơn vị phải tổ chức họp rút kinh nghiệm và *trong thời hạn 20 ngày* các đơn vị phải gửi Biên bản rút kinh nghiệm phiên tòa cùng các tài liệu kèm theo về VKS tỉnh (qua Phòng 7) để tổng hợp, ra Thông báo rút kinh nghiệm. Cuối Quý, các đơn vị lập danh sách các phiên tòa đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm về Phòng 7 để đối chiếu với Văn phòng - Tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Viện.

3. Đối với các đơn vị có chấm điểm kiểm sát biên bản phiên tòa, đề nghị sao gửi Biên bản kiểm sát biên bản phiên tòa để Phòng nghiệp vụ tổng hợp kiểm tra về nội dung và hình thức và đối chiếu biểu điểm đơn vị đã chấm cho KSV.

Về biểu điểm: Các phiên tòa không có tranh luận biểu điểm là 85 điểm, các phiên tòa có tranh luận biểu điểm là 100 điểm.

4. Biên bản họp rút kinh nghiệm cần nêu rõ số lượng cán bộ, KSV đã tham dự
phiên tòa và số lượng cán bộ, KSV tham dự cuộc họp rút kinh nghiệm; Nêu rõ họ
tên, chức vụ, chức danh, nội dung ý kiến của từng đồng chí có ý kiến tham gia để
thông qua đó, Lãnh đạo VKS tỉnh đánh giá và có hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
nhất là các KSV mới bổ nhiệm. Đối với các phiên tòa có phân công cán bộ giúp
việc, trong biên bản họp phải nêu số lượng cán bộ giúp việc và có phần nhận xét,
đánh giá đối với cán bộ giúp việc.

5. Đối với các phiên tòa có Luật sư; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp
tham gia phiên tòa và thực hiện số hóa hồ sơ, trong biên bản họp rút kinh nghiệm
phải nêu cụ thể, đầy đủ phần nhận xét, đánh giá về phần tranh luận, đối đáp và kết
quả việc thực hiện trình chiếu hình ảnh, tài liệu đã được số hóa tại phiên tòa.

Trên đây là kết quả thực hiện Chuyên đề tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa
hình sự Quý I/2023, VKSND tỉnh Quảng Ninh thông báo để các phòng THQCT,
KSXXST án hình sự và 13 VKSND cấp huyện nắm được, rút kinh nghiệm chung./.

Nơi nhận:

- Vụ 7, VPTH- VKSNDTC ; } để
- Đ/c Viện trưởng VKS tỉnh QN; } báo cáo
- Các Đ/c Phó Viện trưởng(để phối hợp chỉ đạo);
- 13 VKS cấp huyện; P1,2,3,7(để rút kinh nghiệm);
- VP-TH, Thanh tra- Khiếu tố (để biết);
- Lưu: VT, P7.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Mai Thúy